

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 04 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;

2. Bà Trần Thị Ánh Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đô Ha MĐ, sinh năm 1992 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp B 2, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Đạo Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mách M, sinh năm 1962 và bà Kho Ty ah (đã chết); có vợ tên Ha Phi ah, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Lý Thị Hồng TY, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 11, ấp U, xã V, thành phố K, tỉnh An Giang; (có mặt).

- Bà Mây AH, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp B 2, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Thanh TU, sinh năm 1970, nơi cư trú: tổ 11, ấp U, xã V, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Manh SI, sinh năm 1995; (vắng mặt).
- Bà Trần Thị G, sinh năm 1968; (vắng mặt).
- Ông Riêng Văn R, sinh năm 1990; (vắng mặt).
- Ông Mách M, sinh năm 1962; (vắng mặt).
- Ông Nguyễn Văn OT, sinh năm 1965; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khuya ngày 29/11/2019, do cần tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, Đô Ha MĐ lên lấy trộm xe đạp của bà Mây AH (thuộc ấp B 2, xã P, huyện P, tỉnh An Giang) làm phương tiện tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm; đến khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 30/11/2019, Đô Ha MĐ đến đường kênh Huỳnh Văn H, thuộc tổ 11, ấp U, xã V, thành phố K nhìn thấy nhà của bà Lý Thị Hồng TY không đóng cửa, không người trông giữ, bị cáo bỏ lại xe đạp lên vào nhà bà TY, lấy trộm xe mô tô, biển số 67F1 – 086.34, điều khiển đến nhà của Manh SI (em họ Đô Ha MĐ) ở ấp Trà Phô, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; Đô Ha MĐ thay đổi, gắn biển số giả 68K4 – 3752 để tiếp tục sử dụng.

Phát hiện mất trộm, Mây AH, Lý Thị Hồng TY tố giác. Ngày 08/01/2020, Đô Ha MĐ mượn lại xe mô tô đã bán cho Manh SI điều khiển đến ấp Vĩnh Khánh, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc tìm bạn, bị lực lượng Công an tuần tra kiểm tra, tạm giữ xe.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave RS (đã trao trả cho bị hại TY); 01 xe đạp nữ, màu bạc (đã trao trả cho Mây AH); 01 áo thun, ngắn tay, màu đen; 01 kéo kim loại, cán bọc nhựa màu đen; 02 mũ lưỡi trai, màu đen; 01 biển số xe 68K4 – 3752.

Kết luận định giá tài sản số: 25 và số 126/KL-ĐG ngày 13/01/2020 và ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave RS, biển số 67F1 – 086.34, trị giá 10.000.000đồng; 01 xe đạp nữ, màu bạc, trị giá 600.000đồng, tổng trị giá tài sản: 10.600.000đồng.

Cáo trạng số: 58/CT-VKSCĐ ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Đô Ha MĐ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận do cần tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe đạp nữ của bà Mây AH và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave RS, biển số 67F1 – 086.34 của bà TY như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại Lý Thị Hồng TY xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô, nhãn hiệu Wave RS, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng số: 58/CT-VKSCĐ ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú, thuộc thành phần lao động nghèo, dân tộc Chăm (người thiểu số) nên có hạn chế trong nhận thức pháp luật, bị hại TY có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng: Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 kéo kim loại; 02 mũ lưỡi trai, màu đen; 01 biển số xe 68K4 – 3752 không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định; đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với Manh SI khi chứa chấp Đô Ha MĐ cùng xe mô tô, không biết xe do phạm tội mà có; tuy không xử lý hình sự nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Bị cáo, bị hại TY không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại TY, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại Mây AH; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Thanh TU và những người làm chứng: Manh SI, Trần Thị G, Riêng Văn R, Mách M, Nguyễn Văn OT, vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã V, thành phố K lập ngày 30/11/2019 (BL 01); biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 30/11/2019 (BL 08-14); biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập ngày 12/5/2020 (BL 44-45); biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng vật chứng (BL 79-90) có căn cứ xác định:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khuya ngày 29/11/2019 lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại Mây AH, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp nữ trị giá 600.000 đồng làm phương tiện để tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo điều khiển xe đạp đến đường kênh Huỳnh Văn H thuộc tổ 11, ấp U, xã V, thành phố K phát hiện nhà bị hại TY không đóng cửa, không người trông giữ nên bỏ lại xe đạp, vào nhà lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, biển số 67F1 – 086.34, trị giá 10.000.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 25 và 126/KL-ĐG ngày 31/01/2020 và ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về nhân thân, ngày 14/5/2020, bị Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đầu thú theo biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 12/5/2020; bị cáo thuộc thành phần lao động, dân tộc Chăm (người thiểu số) nên có hạn chế trong nhận thức pháp luật, tại phiên tòa bị hại TY có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó, có xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại nên không đề cập giải quyết lại. Đối với các tài sản: 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 cây kéo bằng kim loại, 02 cái mũ lưỡi trai màu đen, 01 biển số xe 68K4 – 3752. Bị cáo xác định đây là các tài sản bị cáo nhặt được, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại; xét, tịch thu tiêu hủy.

[9] Vấn đề khác:

Đối với Manh SI khi chứa chấp bị cáo cùng xe mô tô, không biết xe mô tô do bị cáo phạm tội mà có. Tuy không xử lý nhưng công khai giáo dục tại phiên tòa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Đô Ha MĐ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Đô Ha MĐ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 12/5/2020 (*mười hai, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo ngắn tay màu đen, phía trước có hình con chim; 01 cây kéo bằng kim loại dài 23cm, cán bọc nhựa màu đen có ghi dòng chữ

“Thành Đô Chất Lượng Bảo Đảm” có hình ngôi sao; 02 cái mũ lưỡi trai màu đen đã bị phai màu và 01 biển số xe 68K4 – 3752.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 22 tháng 7 năm 2020).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đô Ha MĐ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại Lý Thị Hồng TY có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Mây AH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Thanh TU vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phí Thị Phương Nhung